ẢNH HƯỞNG PHONG CÁCH GIÁO DỤC CỦA CHA MẸ ĐẾN CHIẾN LƯỢC ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC Ở TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Lê Như Hoa, Khoa Tâm lý – Giáo dục
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt: *Bài viết thực hiện một phân tích hệ thống về sự giao thoa giữa các phong cách giáo dục và năng lực quản lý thế giới nội tâm của trẻ vị thành niên. Thông qua việc đối chiếu các mô hình kinh điển từ Baumrind đến các tiếp cận hiện đại của Morris và cộng sự, tác giả làm rõ cách thức bối cảnh gia đình định hình các chiến lược ứng phó cảm xúc. Điểm nhấn của bài viết nằm ở việc phân tích các cơ chế trung gian và thảo luận về tính đặc thù của văn hóa Á Đông, từ đó đề xuất một khung lý thuyết tích hợp giúp hiểu sâu hơn về tiến trình xã hội hóa cảm xúc trong gia đình Việt Nam hiện đại.*

Từ khóa: *phong cách giáo dục; điều chỉnh cảm xúc; chiến lược điều chỉnh cảm xúc; trẻ vị thành niên; xã hội hóa cảm xúc.*

THE INFLUENCE OF PARENTING STYLES ON EMOTION REGULATION STRATEGIES IN ADOLESCENTS

Abstract: *This article presents a systematic analysis of the relationship between parenting styles and adolescents' ability to manage their inner emotional world. By examining classical models from Diana Baumrind alongside contemporary approaches developed by Amanda Sheffield Morris and colleagues, the study clarifies how family contexts shape adolescents' emotion regulation strategies. The article highlights the mediating mechanisms underlying this relationship and discusses the cultural specificity of East Asian societies. Based on these analyses, an integrated theoretical framework is proposed to provide a deeper understanding of the emotional socialization process within contemporary Vietnamese families.*

Keywords: *parenting styles; emotion regulation; emotion regulation strategies; adolescents; emotional socialization.*

Nhận bài: 21/03/2026 *Phản biện: 17/05/2026* *Duyệt đăng: 21/05/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hành trình trưởng thành, giai đoạn vị thành niên thường được ví như một "cơn bão" của những biến đổi sâu sắc về cả sinh học lẫn tâm lý. Đứng dưới góc độ thần kinh học, sự phát triển không đồng bộ giữa hệ thống limbic nhạy cảm và vỏ não trước trán chậm trưởng thành tạo nên một khoảng trống kỹ năng: trẻ dễ dàng bị cuốn đi bởi những cảm xúc mãnh liệt nhưng lại thiếu "phanh" để kiểm soát chúng. Thực chất, điều chỉnh cảm xúc không chỉ là một năng lực cá nhân mà là sản phẩm của một tiến trình học tập dài hạn, nơi gia đình đóng vai trò như một "giàn giáo" (scaffolding) hỗ trợ trẻ xây dựng cấu trúc tâm lý bên trong. Nhiều nghiên cứu cho thấy trẻ vị thành niên thường xuyên trải nghiệm những cảm xúc mãnh liệt như lo âu, tức giận, thất vọng, xấu hổ hoặc cô đơn, đồng thời phải đối mặt với những thách thức trong việc kiểm soát và điều chỉnh các trạng thái cảm xúc đó (Silk và các cộng sự, 2003; Zimmermann & Iwanski, 2014). Thực tế giáo dục tại Việt Nam, chúng ta không khó để bắt gặp những học sinh loay hoay giữa áp lực học đường và sự kỳ vọng của cha mẹ, dẫn đến những bộc phát cảm xúc đôi khi bị đánh giá sai lệch là sự "nổi loạn".

Trong bối cảnh đó, điều chỉnh cảm xúc được xem là một trong những nhiệm vụ phát triển tâm lý quan trọng nhất của tuổi vị thành niên. Theo Gross (1998), điều chỉnh cảm xúc là quá trình mà cá nhân tác động đến việc họ trải nghiệm cảm xúc nào, khi nào cảm xúc xuất hiện và cách thức cảm xúc được biểu hiện. Khả năng điều chỉnh cảm xúc hiệu quả giúp cá nhân duy trì trạng thái cân bằng tâm lý, ứng phó linh hoạt với áp lực cuộc sống và xây dựng các mối quan hệ xã hội tích cực. Ngược lại, những khó khăn trong điều chỉnh cảm xúc được xem là yếu tố nguy cơ đối với nhiều vấn đề sức khỏe tâm thần như lo âu, trầm cảm, hành vi gây hấn, sử dụng chất kích thích và các hành vi nguy cơ khác (Aldao và các cộng sự, 2010; Compas và các cộng sự, 2017)

Những năm gần đây, điều chỉnh cảm xúc đã trở thành một trong những chủ đề trung tâm của tâm lý học phát triển và tâm lý học sức khỏe. Thay vì xem cảm xúc là những phản ứng tự phát và khó kiểm soát, các nhà nghiên cứu ngày càng nhấn mạnh vai trò của những chiến lược điều chỉnh cảm xúc mà cá nhân có thể học tập, rèn luyện và phát triển trong quá trình sống. Các nghiên cứu cho thấy việc sử dụng các chiến lược điều chỉnh cảm xúc thích ứng như tái đánh giá nhận thức, giải quyết vấn đề hoặc tìm kiếm hỗ trợ xã hội thường liên quan đến mức độ thích ứng tâm lý cao hơn. Ngược lại, những chiến lược không thích ứng như kìm nén cảm xúc, né tránh hoặc suy nghĩ luẩn

quần thường dự báo các khó khăn tâm lý và hành vi trong tương lai (Gross & Thompson, 2007; Schäfer và các cộng sự, 2017).

Sự hình thành và phát triển các chiến lược điều chỉnh cảm xúc không chỉ phụ thuộc vào những đặc điểm cá nhân mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ môi trường xã hội, đặc biệt là môi trường gia đình. Gia đình là bối cảnh xã hội hóa đầu tiên và có ảnh hưởng lâu dài nhất đối với trẻ em và thanh thiếu niên. Thông qua các tương tác hằng ngày với cha mẹ, trẻ học cách nhận diện, gọi tên, diễn đạt và điều chỉnh cảm xúc của bản thân. Những trải nghiệm cảm xúc đầu đời trong gia đình tạo nên nền tảng cho sự phát triển năng lực điều chỉnh cảm xúc ở các giai đoạn tiếp theo của cuộc đời.

Trong số các yếu tố gia đình, phong cách giáo dục của cha mẹ được xem là một trong những biến số có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến sự phát triển tâm lý của trẻ. Từ các nghiên cứu tiên phong của Baumrind (1967, 1971) cho đến các công trình hiện đại, phong cách giáo dục của cha mẹ đã được chứng minh có liên quan đến nhiều kết quả phát triển khác nhau như thành tích học tập, lòng tự trọng, năng lực xã hội, hành vi lệch chuẩn và sức khỏe tâm thần của trẻ. Các nghiên cứu gần đây còn cho thấy phong cách giáo dục cha mẹ có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng điều chỉnh cảm xúc của trẻ thông qua các quá trình xã hội hóa cảm xúc diễn ra trong gia đình (Morris và các cộng sự, 2007; Criss và các cộng sự, 2016).

Mối quan hệ giữa phong cách giáo dục cha mẹ và điều chỉnh cảm xúc đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong hơn hai thập kỷ qua. Kết quả nghiên cứu nhìn chung cho thấy phong cách giáo dục dân chủ (authoritative parenting) thường có liên hệ tích cực với các chiến lược điều chỉnh cảm xúc thích ứng, trong khi phong cách giáo dục độc đoán (authoritarian parenting), nuông chiều (permissive parenting) hoặc phó mặc (neglectful parenting) thường liên quan đến các khó khăn trong điều chỉnh cảm xúc (Morris và các cộng sự, 2017; Pinquart, 2017). Đặc biệt, các nghiên cứu gần đây cho thấy những thực hành giáo dục mang tính hỗ trợ tự chủ, tôn trọng cảm xúc và giao tiếp cởi mở giữa cha mẹ và con có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển năng lực điều chỉnh cảm xúc ở trẻ vị thành niên.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về phong cách giáo dục của cha mẹ đã có những bước phát triển đáng kể trong khoảng hai thập kỷ gần đây. Các công trình của Trương Thị Khánh Hà (2011), Phan Thị Mai Hương (2015), Nguyễn Thị Anh Thư (2017) và nhiều tác giả khác đã chỉ ra mối liên hệ giữa phong cách giáo dục với sự phát triển nhân cách, hành vi xã hội, khả năng thích ứng và tự đánh giá của trẻ vị thành niên. Các nghiên cứu này nhìn chung đều cho thấy những phong cách giáo dục mang tính dân chủ, hỗ trợ và tôn trọng có liên quan tích cực đến sự phát triển tâm lý của trẻ, trong khi các phong cách áp đặt hoặc thiếu quan tâm có thể làm gia tăng nguy cơ xuất hiện các khó khăn tâm lý và hành vi. Xu hướng nổi bật của các nghiên cứu trong nước là nhấn mạnh vai trò của sự gắn bó, quan tâm và hỗ trợ từ cha mẹ đối với sự phát triển của trẻ vị thành niên.

Mặc dù vậy, so với các nghiên cứu về thành tích học tập, hành vi xã hội hoặc sức khỏe tâm thần, những nghiên cứu tập trung trực tiếp vào mối quan hệ giữa phong cách giáo dục của cha mẹ và chiến lược điều chỉnh cảm xúc ở trẻ vị thành niên tại Việt Nam vẫn còn tương đối hạn chế. Đặc biệt, các công trình hiện có chủ yếu tập trung vào việc xác định mối liên hệ tương quan giữa hai biến số mà chưa phân tích đầy đủ cơ chế tác động cũng như các quá trình tâm lý trung gian giải thích mối quan hệ này. Bên cạnh đó, sự khác biệt về bối cảnh văn hóa phương Đông cũng đặt ra yêu cầu cần xem xét kỹ lưỡng các kết luận lý thuyết phương Tây khi áp dụng vào thực tiễn Việt Nam

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài báo này hướng tới việc hệ thống hóa các lý thuyết nền tảng về phong cách giáo dục của cha mẹ và điều chỉnh cảm xúc, tổng hợp các bằng chứng nghiên cứu trong và ngoài nước, đồng thời phân tích các cơ chế tâm lý giải thích ảnh hưởng của phong cách giáo dục cha mẹ đến chiến lược điều chỉnh cảm xúc ở trẻ vị thành niên. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một khung lý thuyết tích hợp nhằm góp phần làm rõ vai trò của gia đình trong sự phát triển điều chỉnh cảm xúc của trẻ vị thành niên, cung cấp cơ sở khoa học cho các hoạt động giáo dục gia đình cũng như các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo trong bối cảnh Việt Nam.

II. PHONG CÁCH GIÁO DỤC CỦA CHA MẸ VÀ ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC Ở TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

2.1. Quan điểm về phong cách giáo dục của cha mẹ

Khi nhìn vào các tương tác gia đình, các nhà nghiên cứu đã đi từ việc quan sát những hành vi riêng lẻ đến việc xác lập những phong cách giáo dục ổn định.

2.1.1. Quan điểm phân loại đa chiều

Lý thuyết về phong cách giáo dục cha mẹ được đặt nền tảng bởi Diana Baumrind (1967, 1971) và được phát triển bởi Maccoby và Martin (1983). Baumrind xác định ba phong cách giáo dục cơ bản gồm: dân chủ (yêu cầu cao, đáp ứng cao), độc đoán (yêu cầu cao, đáp ứng thấp) và nuông chiều (yêu cầu thấp, đáp ứng cao). Trong đó, phong cách dân chủ được xem là tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển của trẻ nhờ sự kết hợp giữa yêu thương, tôn trọng và định hướng rõ ràng.

Maccoby và Martin (1983) mở rộng mô hình này dựa trên hai chiều cốt lõi là mức độ đáp ứng (responsiveness) và mức độ yêu cầu/kiểm soát (demandingness), đồng thời bổ sung phong cách phó mặc (neglectful parenting). Phong cách này được đặc trưng bởi mức độ thấp ở cả hai chiều, thể hiện qua sự thiếu quan tâm đến đời sống cảm xúc cũng như việc giám sát hành vi của con cái.

Bảng 1. Phân loại phong cách giáo dục theo Maccoby & Martin (1983)

Mức độ đáp ứng	Mức độ yêu cầu	Phong cách giáo dục tương ứng
Cao	Cao	Dân chủ (Authoritative)
Thấp	Cao	Độc đoán (Authoritarian)
Cao	Thấp	Nuông chiều (Permissive)
Thấp	Thấp	Phó mặc (Neglectful)

2.1.2. Quan điểm sâu sắc về sự kiểm soát

Một bước ngoặt quan trọng là sự phân định của Barber (1996) giữa kiểm soát hành vi và kiểm soát tâm lý. Trong gia đình Việt, ranh giới này thường khá mong manh. Sự kiểm soát tâm lý—thông qua việc khơi gợi mặc cảm tội lỗi hoặc rút lại tình yêu thương—thường để lại những vết sẹo sâu sắc hơn nhiều so với việc thiết lập các kỷ luật hành vi nghiêm ngặt. Darling và Steinberg (1993) đã đúng khi nhấn mạnh rằng phong cách giáo dục chính là "bối cảnh điều tiết", quyết định việc một lời khuyên của cha mẹ sẽ trở thành nguồn động lực hay một áp lực kìm hãm trẻ.

2.2. Điều chỉnh cảm xúc và chiến lược điều chỉnh cảm xúc ở trẻ vị thành niên

2.2.1. Khái niệm điều chỉnh cảm xúc

Điều chỉnh cảm xúc là quá trình cá nhân nhận biết, kiểm soát và điều chỉnh cách trải nghiệm cũng như biểu đạt cảm xúc nhằm đạt được sự cân bằng tâm lý và các mục tiêu cá nhân. Theo Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (APA), đây là khả năng điều biến cảm xúc thông qua cả cơ chế có ý thức và vô thức. Thompson (1994) cho rằng điều chỉnh cảm xúc bao gồm các quá trình theo dõi, đánh giá và điều chỉnh phản ứng cảm xúc, trong khi Gross (2014) nhấn mạnh vai trò của việc chủ động thay đổi loại cảm xúc, thời điểm xuất hiện và cường độ cảm xúc thông qua các chiến lược phù hợp với bối cảnh và mục tiêu cá nhân.

2.2.2. Mô hình tiến trình của Gross (1998)

Theo mô hình tiến trình của James J. Gross (1998), cảm xúc được hình thành qua chuỗi: tình huống – chú ý – đánh giá – phản ứng. Cá nhân có thể điều chỉnh cảm xúc ở nhiều giai đoạn khác nhau của tiến trình này. Các chiến lược điều chỉnh được chia thành hai nhóm chính: điều chỉnh tập trung vào tiền đề và điều chỉnh tập trung vào phản ứng.

Nhóm điều chỉnh tập trung vào tiền đề bao gồm lựa chọn hoặc thay đổi tình huống, điều khiển sự chú ý và đặc biệt là tái đánh giá nhận thức – chiến lược giúp cá nhân diễn giải lại tình huống theo hướng tích cực hơn. Nhóm điều chỉnh tập trung vào phản ứng chủ yếu thể hiện qua kìm nén biểu cảm sau khi cảm xúc đã xuất hiện. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy tái đánh giá nhận thức thường mang lại hiệu quả thích ứng cao hơn, trong khi kìm nén biểu cảm có thể làm gia tăng căng thẳng tâm lý và cản trở các mối quan hệ xã hội.

2.2.3. Quan điểm chức năng của Gratz & Roemer (2004)

Gratz và Roemer tiếp cận điều chỉnh cảm xúc theo hướng chức năng, tập trung vào những khó khăn khiến cá nhân không thể quản lý cảm xúc hiệu quả. Theo đó, điều chỉnh cảm xúc thích ứng bao gồm bốn thành phần chính: (1) nhận thức và thấu hiểu cảm xúc, giúp cá nhân nhận biết và xác định chính xác trạng thái cảm xúc của mình; (2) chấp nhận cảm xúc, tức khả năng trải nghiệm cảm xúc tiêu cực mà không tự phán xét; (3) kiểm soát hành vi xung động, giúp hạn chế các phản ứng bộc phát khi cảm xúc dâng cao; và (4) duy trì hành vi hướng mục tiêu, cho phép cá nhân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cần thiết dù đang trải qua cảm xúc tiêu cực.

2.2.4. Tiếp cận đặc thù vị thành niên (Mô hình AERSQ-E)

Nhằm khắc phục hạn chế của các mô hình điều chỉnh cảm xúc dành cho người lớn, Zhou và cộng sự (2020) cùng Rådman và cộng sự (2023) đã phát triển thang đo AERSQ-E, tập trung vào các chiến lược hành vi thực tế của thanh thiếu niên. Theo đó, các chiến lược được chia thành hai nhóm chính: thích ứng và phi thích ứng.

Nhóm chiến lược thích ứng bao gồm tái định hướng tích cực, tìm kiếm hỗ trợ xã hội, biểu đạt sáng tạo và chuyển hướng sự chú ý. Ngược lại, nhóm chiến lược phi thích ứng gồm suy nghĩ tiêu cực (rumination) và giải tỏa xung kích (Aggressive Outlet Strategy – AOS). Đặc biệt, AOS là việc sử dụng các hành vi gây hấn để giải tỏa cảm xúc tiêu cực, có thể mang lại cảm giác nhẹ nhõm tạm thời nhưng làm gia tăng nguy cơ các vấn đề tâm lý về lâu dài. Chiến lược này thường xuất hiện ở những trẻ thường xuyên bị phủ nhận hoặc trừng phạt khi bộc lộ cảm xúc.

2.3. Mối quan hệ giữa phong cách giáo dục cha mẹ và chiến lược điều chỉnh cảm xúc

Mối quan hệ giữa phong cách giáo dục và chiến lược điều chỉnh cảm xúc đã được chứng minh qua nhiều nghiên cứu thực nghiệm cấu trúc dọc và phân tích gộp có quy mô.

Bảng 2. Tổng hợp các nghiên cứu điển hình về mối quan hệ giữa giáo dục gia đình và điều chỉnh cảm xúc

Tác giả & Năm	Đối tượng	Kết quả chính đối với điều chỉnh cảm xúc
Silk et al. (2003)	Thanh thiếu niên	Sự hỗ trợ và ấm áp của cha mẹ liên quan chặt chẽ đến khả năng điều chỉnh cảm xúc tích cực ở trẻ.
Eisenberg et al. (2005)	Trẻ em & Vị thành niên	Phản ứng mang tính hỗ trợ của cha mẹ trước cảm xúc tiêu cực giúp trẻ phát triển năng lực quản lý cảm xúc tốt hơn.
Morris et al. (2007)	Tổng quan lý thuyết	Xây dựng khung lý thuyết toàn diện về ba con đường tác động của gia đình đến điều chỉnh cảm xúc.
Yap et al. (2008)	Vị thành niên	Mức độ kiểm soát tâm lý cao của cha mẹ dự báo khó khăn trong điều chỉnh cảm xúc và gia tăng lo âu, trầm cảm.
Pinquart (2017)	Phân tích gộp	Phong cách dân chủ liên hệ nhất quán với khả năng thích ứng tốt; phong cách độc đoán và phó mặc liên hệ với các khó khăn cảm xúc.
Johnson et al. (2023)	Phân tích gộp	Giáo dục tích cực (hỗ trợ tự chủ) làm giảm rối loạn điều chỉnh cảm xúc; kiểm soát tâm lý và bỏ mặc làm tăng nguy cơ tổn thương cảm xúc.

Sự kết hợp giữa mô hình của Maccoby và Martin (1983) với Morris và cộng sự (2007) cho thấy mỗi phong cách giáo dục có ảnh hưởng khác nhau đến chiến lược điều chỉnh cảm xúc của trẻ vị thành niên. Phong cách dân chủ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển các chiến lược điều chỉnh cảm xúc thích ứng như tái đánh giá nhận thức, giải quyết vấn đề và tìm kiếm hỗ trợ xã hội. Ngược lại, phong cách độc đoán thường khiến trẻ sử dụng các chiến lược kém thích ứng như kìm nén cảm xúc hoặc né tránh, làm gia tăng nguy cơ lo âu và căng thẳng tâm lý.

Trong khi đó, phong cách nuông chiều tuy tạo sự ấm áp nhưng thiếu định hướng và giới hạn cần thiết, dẫn đến khó khăn trong kiểm soát cảm xúc và hành vi. Phong cách phó mặc được xem là bất lợi nhất do thiếu cả sự quan tâm lẫn giám sát, làm tăng nguy cơ xuất hiện các vấn đề về điều chỉnh cảm xúc và hành vi ở trẻ vị thành niên.

2.4. Khung lý thuyết tích hợp về cơ chế tác động

Theo Morris và cộng sự (2007) và Eisenberg và cộng sự (1998), ảnh hưởng của phong cách giáo dục cha mẹ đến chiến lược điều chỉnh cảm xúc của trẻ vị thành niên được thực hiện thông qua ba cơ chế trung gian chính. Thứ nhất, trẻ học cách quản lý cảm xúc thông qua quan sát và mô hình hóa hành vi cảm xúc của cha mẹ. Thứ hai, các thực hành xã hội hóa cảm xúc của cha mẹ, bao gồm cách phản ứng và hướng dẫn con trước các cảm xúc khác nhau, góp phần hình thành năng

lực điều chỉnh cảm xúc ở trẻ. Thứ ba, bầu không khí cảm xúc gia đình với chất lượng gắn bó, mức độ hỗ trợ và sự an toàn tâm lý tạo điều kiện cho trẻ phát triển các chiến lược điều chỉnh cảm xúc thích ứng.

Trong bối cảnh Việt Nam, ảnh hưởng của phong cách giáo dục còn chịu tác động của các giá trị văn hóa truyền thống như hiếu thảo và lễ nghĩa. Tuy nhiên, áp lực thành tích và xu hướng kiểm soát tâm lý trong một số gia đình có thể làm gia tăng các chiến lược điều chỉnh cảm xúc kém thích ứng ở trẻ. Do đó, việc xây dựng môi trường gia đình tôn trọng cảm xúc, khuyến khích giao tiếp và gắn bó tích cực có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển tâm lý lành mạnh của trẻ vị thành niên.

III. KẾT LUẬN

Chiến lược điều chỉnh cảm xúc ở trẻ vị thành niên được hình thành chủ yếu thông qua quá trình tương tác trong gia đình, trong đó phong cách giáo dục của cha mẹ giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Ảnh hưởng này được thể hiện thông qua các cơ chế trung gian như mô hình hóa cảm xúc, thực hành xã hội hóa cảm xúc và bầu không khí cảm xúc gia đình, góp phần định hình cách trẻ nhận diện, biểu đạt và quản lý cảm xúc của bản thân.

Mô hình lý thuyết tích hợp được đề xuất là cơ sở cho các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo trong bối cảnh Việt Nam, đồng thời cung cấp gợi ý cho các chương trình nâng cao kỹ năng làm cha mẹ và xây dựng môi trường gia đình lành mạnh, hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ vị thành niên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Aldao, A., Nolen-Hoeksema, S., & Schweizer, S. (2010). Emotion-regulation strategies across psychopathology: A meta-analytic review. Clinical Psychology Review, 30(2), 217–237.

Barber, B. K. (1996). Parental psychological control: Revisiting a neglected construct. Child Development, 67(6), 3296–3319.

Baumrind, D. (1967). Child care practices anteceding three patterns of preschool behavior. Genetic Psychology Monographs, 75(1), 43–88.

Baumrind, D. (1991). The influence of parenting style on adolescent competence and substance use. Journal of Early Adolescence, 11(1), 56–95.

Darling, N., & Steinberg, L. (1993). Parenting style as context: An integrative model. Psychological Bulletin, 113(3), 487–496. https://doi.org/10.1037/0033-2909.113.3.487.

Eisenberg, N., Cumberland, A., & Spinrad, T. L. (1998). Parental socialization of emotion. Psychological Inquiry, 9(4), 241–273.

Gratz, K. L., & Roemer, L. (2004). Multidimensional assessment of emotion regulation and dysregulation: Development, factor structure, and validation of the DERS. Journal of Psychopathology and Behavioral Assessment, 26(1), 41–54.

Gross, J. J. (1998). The emerging field of emotion regulation: An integrative review. Review of General Psychology, 2(3), 271–299.

Gross, J. J. (2014). Emotion regulation: Conceptual and empirical foundations. In J. J. Gross (Ed.), Handbook of emotion regulation (2nd ed., pp. 3–20). Guilford Press.

Lazarus, R. S., & Folkman, S. (1984). Stress, appraisal, and coping. Springer Publishing Company.

Lưu Song Hà. (2008). Cách thức cha mẹ quan hệ với con và hành vi lệch chuẩn của trẻ. NXB Khoa học Xã hội.

Maccoby, E. E., & Martin, J. A. (1983). Socialization in the context of the family: Parent–child interaction. In P. H. Mussen (Ed.), Handbook of child psychology: Vol. 4. Socialization, personality, and social development (4th ed., pp. 1–101). Wiley.

Morris, A. S., Silk, J. S., Steinberg, L., Myers, S. S., & Robinson, L. R. (2007). The role of the family context in the development of emotion regulation. Social Development, 16(2), 361–388.

Nguyễn Thị Anh Thư. (2017). Đánh giá về phong cách giáo dục của cha mẹ và tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội].

Phan Thị Mai Hương. (2015). Cha mẹ Việt Nam dạy con: Những biến đổi trong bối cảnh xã hội mới. NXB Khoa học Xã hội.

Rådman, G., Claréus, B., & Daukantaitė, D. (2023). Adolescents' Emotion Regulation Strategies Questionnaire–Extended: Further development and associations with mental health problems in adolescence. Assessment, 31(2), 482–501.

https://doi.org/10.1177/10731911231164619.

Thompson, R. A. (1994). Emotion regulation: A theme in search of definition. Monographs of the Society for Research in Child Development, 59(2–3), 25–52.

Trương Thị Khánh Hà. (2011). Phong cách giáo dục của cha mẹ và ảnh hưởng của nó đối với con tuổi vị thành niên. Tạp chí Tâm lý học, số 4 năm 2012.

Vũ Thị Khánh Linh. Thực trạng về phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh trường THCS Trần Đăng Ninh – TP Nam Định. Tạp chí Tâm lý học, số 12 – 2007.

Zhou, Y., Cao, Z., Yang, L., Fan, X., Tan, J., & Yang, C. (2020). The Adolescents' Emotion Regulation Strategies Questionnaire (AERSQ): Development and validation. Frontiers in Psychology, 11, Article 1684. https://doi.org/10.3389/fpsyg.2020.01684.